**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI : BẢNG NHÂN 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Bảng nhân 4:

+ Thành lập bảng nhân

+ Bước đầu ghi nhớ bảng

+ Vận dụng bảng để tính nhẩm

- Làm quen với bài toán thể hiện dưới dạng bảng.

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân và biết vận dụng tính trong trường hợp cụ thể (chưa nêu tên tính chất)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, các tấm bìa có 4 chấm tròn

- HS: SGK, VBT, các tấm bìa có 4 chấm tròn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, tâm thế thoải mái khi bước vào tiết học.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm  **Cách tiến hành:** | |
| Giáo viên giới thiệu hình ảnh con cừu.  Mỗi con cừu có mấy chân?  Yêu cầu học sinh viết phép nhân tính số chân của 6 con cừu, rồi tìm kết quả của phép nhân.  Ngoài cách trên ta còn cách nào tìm số chân của 6 con cừu hay không?  Giáo viên giới thiệu tác dụng của phép nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  Giáo viên giới thiệu bài mới: Bảng nhân 4. | Học sinh quan sát.  Mỗi con cừu có 4 chân.  Học sinh viết phép nhân tính số chân của 6 con cừu.  4 x 6 = ?  4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 24  4 x 6 = 24  Đếm thêm (4, 8,12, 16, 20, 24) |
| **2. Bài học và thực hành (12 phút)** |  |
| **Hoạt động 1. Thành lập bảng nhân**  **Mục tiêu:** Học sinh thành lập bảng nhân  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm  **Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu bảng nhân 4 chưa có kết quả, HS nhận biết thừa số thứ nhất là 4, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  Yêu cầu HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm kết quả hai phép nhân liên tiếp trong bảng.  Các em có thể tìm kết quả của phép nhân theo nhiều cách.  Ví dụ:  4 x 1  Dựa vào ĐDHT: 4 chấm tròn được lấy 1 lần 🡪 4 x 1 = 4  Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  Mỗi phép nhân còn lại trong bảng:  Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  Lấy tích ngay trước đó cộng thêm 4.  Dựa vào ĐDHT, đếm thêm 4 (4, 8, 12; 4x3=12).  Yêu cầu HS thông báo kết quả, GV hoàn thiện bảng nhân. HS nhận biết hai tích liền nhau hơn kém 4 đơn vị. |  |
| **Hoạt động 2. Học thuộc bảng nhân**  **Mục tiêu:** Học sinh học thuộc bảng nhân  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm  **Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 trang 44**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 1.  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét.  GV có thể tổ chức để HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì trong dãy. Việc đọc sẽ kết thúc khi HS ghi nhớ dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng). | Học sinh đọc yêu cầu bài 1.  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  4, 8, 12, 16, 20,24, 28, 32, 36, 40  Học sinh lắng nghe.  HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì trong dãy) |
| **Bài 2 trang 44**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 2.  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài 2.  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  4, 8, 12, 16, 20,24, 28, 32, 36, 40  Học sinh lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (13 phút)**  **Mục tiêu:** Học sinh vận dụng bảng nhân để tính nhẩm. Làm quen với bài toán thể hiện dưới dạng bảng. Nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân và biết vận dụng tính trong trường hợp cụ thể  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm  **Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 trang 44**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 1.  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét và chốt lại:  + Thuộc bảng.  + Đếm thêm 4 (Đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân 4 x 1, 4 x 5, 4 x 10).  + Chuyển về tổng các sô hạng băng nhau. | Học sinh đọc yêu cầu bài 1.  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 2 trang 44**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 2.  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài 2.  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số con cừu | 1 | 2 | 5 | 8 | | Số chân cừu | 4 | 8 | 20 | 32 |   Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 3 trang 44**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 3.  Gv hướng dẫn học sinh tìm hiểu mẫu. Biểu thức chỉ có các phép tính nhân, ngoài cách tính từ trái sang phải ta có thể tính tích của thừa số thứ hai và thứ ba trước.  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  **Giáo viên nhận xét và chốt lại:** Khi nhân 3 số, có thể thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải hoặc tính tích của số thứ hai và số thứ ba trước. | Học sinh đọc yêu cầu bài 3.  Học sinh lắng nghe.  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  Cách 1:   |  |  | | --- | --- | | a. 3 x 2 x 2 | = (3 x 2 ) x 2 | |  | = 6 x 2 | |  | = 12 |   Cách 2:   |  |  | | --- | --- | | a. 3 x 2 x 2 | = 3 x (2 x 2) | |  | = 3 x 4 | |  | = 12 |   Cách 1   |  |  | | --- | --- | | b. 5 x 2 x 4 | = (5 x 2 ) x 4 | |  | = 10 x 4 | |  | = 40 | | b. 5 x 2 x 4 | = 5 x (2 x 4) | |  | = 5 x 8 | |  | = 40 |   Học sinh lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Ai nhanh hơn?  Trên màn hình xuất hiện các phép tính liên quan bảng nhân 4, học sinh nào làm đúng và nhanh thì đem bảng lên cho cả lớp quan sát.  Gv tổng kết trò chơi và nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |